

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại cổ phần T3.**

Địa chỉ: Tòa nhà T, số E, phố L, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

(Nay là Tòa nhà T4, số E, phố L, phường C, thành phố Hà Nội)

Đại diện theo pháp luật: Đỗ Minh P – Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Thành T – Phó phòng phụ trách – Phòng tố tụng xử lý nợ- Trung tâm xử lý nợ 2- Khối xử lý và thu hồi nợ - Ngân hàng TMCP T5.

Địa chỉ: Số C Hậu Giang, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo văn bản ủy quyền số 05/2023/UQ-TPB.HĐQT ngày 18/10/2023).

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Nhất T1

(Theo văn bản ủy quyền số 1273/2024/GUQ-TPB.DR ngày 14/10/2024).

- *Bị đơn*:

+ Ông **Diệp Minh T2**, sinh năm: 1983;

+ Bà **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm: 1988;

Cùng địa chỉ: Khu phố D, xã V, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Văn C, sinh năm 1960

Địa chỉ: Khu phố C, xã V, tỉnh Đồng Tháp.

(Theo Hợp đồng ủy quyền số 003374 ngày 15/5/2025).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Ngân hàng Thương mại cổ phần T3 (T4) đồng ý cho ông Diệp Minh T2 và bà Nguyễn Thị Thanh H trả cho Ngân hàng T4 tổng số tiền 2.605.023.822 đồng (Hai tỷ sáu trăm lẻ năm triệu không trăm hai mươi ba nghìn tám trăm hai mươi hai đồng) vào ngày 30/8/2025 là hoàn tất nợ.

Kể từ ngày 12/7/2025 ông Diệp Minh T2 và bà Nguyễn Thị Thanh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng vay từng lần số 166/2023/HDTD/PKD TGG ngày 13/6/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh

toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Nếu ông Diệp Minh T2 và bà Nguyễn Thị Thanh H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận thì Ngân hàng Thương mại cổ phần T3 được quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 170/2023/HDBD/PKDTGG ngày 19/6/2023 để cản trừ nợ gồm:

Quyền sử dụng đất cùng toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh từ quyền sử dụng đất đối với thửa số 141, tờ bản đồ số 51, địa chỉ khu phố C, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang, diện tích 997,6m² và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CS05629 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 17/10/2019, cập nhật chuyển nhượng cho ông Diệp Minh T2 ngày 23/5/2023.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Diệp Minh T2 và bà Nguyễn Thị Thanh H đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần T3. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông T2 và bà H vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T3 đến khi hết nợ.

2.2/ Về chi phí tố tụng: Ông Diệp Minh T2 và bà Nguyễn Thị Thanh H phải trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần T3 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

2.3/ Về án phí:

- Ông Diệp Minh T2 và bà Nguyễn Thị Thanh H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 42.050.238 đồng.

H1 lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T5 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 39.900.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010038 ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện GCT.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND KV 2;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

Ngô Vũ Hoài Phương